

BIỂU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
I	Cải cách thể chế								
1	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; 100% văn bản QPPL được ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi. Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh	Hệ thống văn bản QPPL thuộc thẩm quyền hoàn thiện, đồng bộ, thống nhất; nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.	<p>Ban hành kịp thời, đầy đủ, đúng thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật theo phân cấp của Trung ương. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương gắn với tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thi hành pháp luật.</p> <p>Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành để kịp thời phát hiện, đề nghị xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý</p> <p>Tổ chức triển khai công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật</p> <p>Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời 100% văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương ban hành.</p> <p>Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: - Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại địa phương. - Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật. -Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. - Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phân biện và giám sát thi hành pháp luật.</p>	<p>Xây dựng , ban hành văn bản QPPL</p> <p>Kiểm tra, rà soát</p> <p>Theo dõi, đánh giá</p> <p>Ứng dụng công nghệ thông tin</p> <p>Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật</p>	<p>Văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>Kế hoạch, Báo cáo</p> <p>Kế hoạch, Báo cáo</p> <p>Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh Tuyên Quang đầy đủ, chính xác, kịp thời</p> <p>Kế hoạch, Báo cáo</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị</p> <p>Các cơ quan, đơn vị</p> <p>Các cơ quan, đơn vị</p> <p>Sở Tư pháp, UBND cấp huyện</p> <p>Các cơ quan, đơn vị</p>	<p>Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp; Công chức Tư pháp-Hộ tịch</p> <p>Sở Tư pháp</p> <p>Sở Tư pháp</p> <p>Các Sở, ban, ngành</p> <p>Sở Tư Pháp</p>	<p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p>	Theo dự toán kinh phí hằng năm

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
II Cải cách thủ tục hành chính									
2	Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp		Triển khai thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Đổi mới hoạt động của Bộ phận một cửa	Báo cáo	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm	Theo dự toán kinh phí hằng năm
			Đảm bảo về tiến độ, chất lượng công bố thủ tục hành chính. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC bằng hình thức khác, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tìm hiểu, tra cứu và thực hiện TTHC. Vận hành và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.		Các Quyết định công bố TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
3	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử		Triển khai thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Báo cáo	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm	
4	Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên	100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.							
5	Hoàn thành số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng lại thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.		Triển khai thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết TTHC theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh	Số hóa kết quả giải quyết TTHC	Báo cáo	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm	

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
6	Tối thiểu 80% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%	Tối thiểu 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%	Thực hiện cung cấp và giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh kết nối với Cổng Dịch vụ Công quốc gia	Cung cấp dịch vụ công	Báo cáo	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm	
			Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin và kỹ năng sử dụng tốt các dịch vụ công do nhà nước cung cấp.	Thông tin tuyên truyền	Báo cáo	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Hàng năm	
			Đẩy mạnh thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành và thanh toán các khoản phí liên quan đến kiểm tra chuyên ngành trên Cổng dịch vụ công	Kiểm tra	Kế hoạch	Cơ quan, đơn vị		Giai đoạn 2021-2030	
7	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.	Tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh	Đánh giá kết quả giải quyết	Báo cáo	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm	Theo dự toán kinh phí hằng năm
			Triển khai các giải pháp khắc phục tình trạng giải quyết TTHC trễ hẹn; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trả kết quả giải quyết TTHC	Giải quyết TTHC	Báo cáo	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm	
			TTHC được công khai bằng hình thức niêm yết và điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tìm hiểu, tra cứu và thực hiện TTHC	Công khai TTHC	Báo cáo	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm	
			Xây dựng và vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC	Xây dựng; Đề án	Đề án, Quyết định	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan	Thành lập năm 2021	
8	90% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời		Triển khai thực hiện công bố, công khai kịp thời các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Công bố, công khai	Quyết định	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm	
9	80% người dân, tổ chức khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.	90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.	Hoàn thành xây dựng và vận hành có hiệu quả cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đảm bảo thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Xây dựng cơ sở dữ liệu	Kế hoạch	Công an tỉnh; Sở Tư pháp	Cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2030	

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí	
III Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước										
10	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước	Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian.	Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhận nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhận	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy	Đề án, Quyết định	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2021-2030		
11	Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp thôn phù hợp và hiệu quả	Tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp thôn của tỉnh phù hợp với quy định hiện hành về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phù hợp với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của cả nước.	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của pháp luật; thực hiện sắp xếp sáp nhập thôn, xóm, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, xóm, tổ dân phố	Sắp xếp tổ chức bộ máy	Đề án, Nghị quyết	UBND cấp huyện; cấp xã	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị	Theo quy định pháp luật		
12	Tiếp tục sắp xếp, sáp nhập, giải thể để giảm từ 6% - 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021	Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025	Tiếp tục sắp xếp lại trường, điểm trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025							Theo dự toán kinh phí hằng năm
			Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Ban hành và thực hiện các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (<i>tập trung vào lĩnh vực giáo dục và y tế</i>).	Rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập	Đề án, Quyết định	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2021-2030		
13	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tối thiểu đạt từ 90%; mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.	Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.	Phân cấp	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan liên quan	Giai đoạn 2021-2030		
			Thực hiện các giải pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên môi trường số	Đổi mới phương thức làm việc	Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan liên quan	Giai đoạn 2021-2030		
IV Cải cách chế độ công vụ										

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
14	<p>- 100% đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp cấp tỉnh, cấp huyện khối chính quyền có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trong đó trên 30% có trình độ trên đại học; 91,6% viên chức đạt chuẩn về trình độ, trong đó trên 30% đạt trên chuẩn.</p> <p>- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên (trừ chức danh Chủ tịch hội cựu chiến binh), trong đó 90% có trình độ cao đẳng, đại học.</p> <p>100% công chức được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức hiện giữ và tiêu chuẩn ngạch công chức của chức danh, vị trí được quy hoạch; 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định; 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; 100% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý được bồi dưỡng năng lực và kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.</p>	<p>- 100% cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp cấp tỉnh, cấp huyện khối chính quyền có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trong đó 35,7% có trình độ trên đại học; 100% viên chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn.</p> <p>- Phân đầu 25% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp huyện, các sở, ban, ngành của tỉnh đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.</p>	<p>Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</p>	Đào tạo, bồi dưỡng	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Hằng năm	Theo dự toán kinh phí hằng năm
			<p>Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc; nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu</p>	Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đề án, Quyết định	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Giai đoạn 2021-2030	
			<p>Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2022-2026 (thay thế Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND tỉnh)</p>	Xây dựng văn bản QPPL	Nghị quyết	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Năm 2021	
15	<p>Tối thiểu 70% nội dung chương trình đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương được thực hiện trực tuyến.</p>		<p>Tổ chức triển khai thực hiện đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương thực hiện trực tuyến theo quy định.</p>	Đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch	Đề án; Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2021-2025	

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
16	Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, tuyển dụng công chức, viên chức; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm theo đúng quy định.	Nâng cao dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, tuyển dụng công chức, viên chức; đổi mới đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; thí điểm thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	Triển khai thực hiện Đề án, thí điểm thuê giám đốc	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Giai đoạn 2021-2025	Theo dự toán kinh phí hằng năm
			Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 9/7/2021 của Tỉnh ủy Tuyên Quang về thí điểm, đổi mới thi tuyển công chức, viên chức tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2023.	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức thi tuyển	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Giai đoạn 2021-2023	
			Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu	Thực hiện đánh giá	Báo cáo	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Hằng năm	
			Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ, kịp thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ	Thanh tra, kiểm tra	Kế hoạch, Kết luận, báo cáo, văn bản chấn chỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Hằng năm	
17	100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.		Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	Tập huấn, bồi dưỡng	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2021-2025	
V	Cải cách tài chính công								

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
18	<p>- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.</p> <p>- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Giảm tối thiểu 15% so với dự toán chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2021.</p> <p>- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p>'- 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.</p>	<p>Thực hiện các chủ trương về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.</p>	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị	Sở Tài chính	Hàng năm	Theo dự toán kinh phí hàng năm
			Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định		Quyết định	Các ĐVSN công lập	Sở Tài chính	Từ năm 2021	
			Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP		Văn bản	Các ĐVSN công lập	Sở Tài chính	Hàng năm	
			Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Ban hành văn bản	Quyết định	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Từ năm 2021	
			Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025	Triển khai thực hiện Đề án	Báo cáo	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2021-2025	
			Thực hiện cơ chế chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường	Thực hiện xã hội hóa	Kế hoạch; Quyết định	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2021-2030	
			Xây dựng định mức chi thường xuyên giai đoạn 2022-2025; xây dựng phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giai đoạn 2022-2025; đề xuất xây dựng cơ chế tiết kiệm chi ngoài các quy định do trung ương ban hành	Ban hành văn bản	Kế hoạch; Quyết định	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2022-2025	
			Tăng cường quản lý và sử dụng tài sản công	Quản lý	Kế hoạch	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	
VI	Xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số								

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
19	<p>- Duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Công dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang với Công Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>'- Công dịch vụ công cấp tỉnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số.</p>		Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống một cửa điện tử, Cổng DVC của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp	Xây dựng, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Các CSDL được kết nối với Cổng DVC của tỉnh và Cổng DVC quốc gia	Các Sở, Ban, ngành; UBND huyện/thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Giai đoạn 2021 - 2025	Theo dự toán kinh phí hằng năm
			Nâng cấp, hoàn thiện các chức năng của Cổng DVC và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang đáp ứng các yêu cầu thực tế; rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và công khai đầy đủ thông tin về các TTHC trên Cổng DVC của tỉnh	Nâng cấp Cổng Dịch vụ công	Kế hoạch	Các Sở, Ban, ngành; UBND huyện/thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Giai đoạn 2021 - 2025	
			Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh	Xây dựng kho dữ liệu	Kế hoạch; Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021 - 2025	
20	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã		Xác thực điện tử cho các hệ thống thông tin và các thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.	Xác thực điện tử	Kế hoạch; Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021 - 2025	
21	80% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại.		Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các HTTT của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần	Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc	Hệ thống mã định danh được chuẩn hóa; các dữ liệu được số hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021 - 2025	
	100% các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.		Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh	Xây dựng, vận		Văn phòng Ủy	Sở Thông tin và Truyền		

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
22	Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành phân hệ theo dõi nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đảm bảo hiển thị theo thời gian thực.		Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Tuyên Quang, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	hành hệ thống thông tin báo cáo	Quyết định; Phần mềm	Van phương Ủy ban nhân dân tỉnh	va Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021 - 2025	
23	<p>- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của các cơ quan nhà nước được thực hiện được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.</p> <p>- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).</p> <p>- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).</p> <p>100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.</p>	<p>100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).</p>	Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đảm bảo kết nối liên thông thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Chỉ đạo, điều hành	Trực liên thông văn bản nội bộ tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Theo dự toán kinh phí hằng năm
			Ứng dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang		Chữ ký số chuyên dùng cho các cá nhân, tổ chức; chữ ký số trên SIM.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	
24	Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống này đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân		Xây dựng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Tuyên Quang tới cấp xã, phường, thị trấn đảm bảo kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu thực tế	Hội nghị trực tuyến	Kế hoạch; Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2025	

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
25	<p>- 50% hoạt động kiểm tra của CQQL NN được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý</p> <p>- Tối thiểu 50% dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước.</p> <p>- 100% CQNN cấp tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số</p> <p>- Mỗi người dân đều được sống trong môi trường bảo đảm an ninh trật tự an toàn xã hội và có quyền riêng tư cá nhân trong môi trường số được bảo vệ theo quy định của pháp luật</p> <p>100% CQNN cấp tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.</p>	70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử của Chính phủ	Cập nhật kiến trúc	Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Giai đoạn 2021-2030	Theo dự toán kinh phí hằng năm
			Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan nhà nước hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật	Kế hoạch; Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Giai đoạn 2021-2030	
			Xây dựng hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, tạo thông tin mới, dịch vụ dữ liệu phục vụ Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số	Xây dựng hệ thống phân tích	Kế hoạch; Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Giai đoạn 2021-2030	
			Xây dựng và phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật	Xây dựng hệ thống nền tảng	Kế hoạch; Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Giai đoạn 2021-2030	
26	100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc	100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Phát triển hệ thống tích hợp cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.	Hệ thống tích hợp	Kế hoạch; Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Giai đoạn 2021-2030	

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
27	Mỗi người dân có danh tính số kèm theo QR code, tiến tới đều có điện thoại thông minh. Mỗi hộ gia đình có địa chỉ số, có khả năng truy cập Internet cáp quang băng rộng.		Phát triển nền tảng ứng dụng chính quyền điện tử trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số mọi lúc, mọi nơi. Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Phát triển nền tảng ứng dụng trên di động	Kế hoạch; Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Giai đoạn 2021-2025	Theo dự toán kinh phí hằng năm
28	Mỗi người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân. Mỗi trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số. Mỗi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đều triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa dựa trên nhu cầu thực tế. Mỗi bệnh viện, trung tâm y tế công đều triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử. Công khai giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá khám chữa bệnh		Xây dựng các cơ sở dữ liệu và các ứng dụng hệ thống tập trung của ngành y tế, phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; sử dụng thanh toán điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, hình thành bệnh viện thông minh.	Xây dựng cơ sở dữ liệu	Kế hoạch; Quyết định	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Giai đoạn 2021-2025	
	Mỗi học sinh, sinh viên đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. Mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số. 100% cơ sở giáo dục trên địa		Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước	Xây dựng chương trình	Kế hoạch; Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Giai đoạn 2021-2025	

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
29	bàn thành phổ Tuyên Quang và trung tâm thị trấn các huyện thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Tài nguyên số trở thành học liệu chủ yếu của học sinh, sinh viên và người dân; hình thành kho học liệu số trực tuyến đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và người dân.		Phát triển hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo án, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến	Xây dựng chương trình	Kế hoạch; Quyết định	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Giai đoạn 2021-2025	
30	Mỗi tuyến giao thông đường bộ chính tại trung tâm các huyện, thành phố được triển khai lắp đặt hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh		Xây dựng triển khai các hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chiếu sáng đô thị và các công trình công cộng	Xây dựng hệ thống quản lý	Kế hoạch; Quyết định	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Giai đoạn 2021-2025	Theo dự toán kinh phí hằng năm
31	Mỗi hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa đều có thể dễ dàng trải nghiệm sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh	Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng	Khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G, đường truyền Internet tốc độ cao để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân; đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh	Xây dựng chương trình	Kế hoạch; Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Viễn thông trên địa bàn tỉnh; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Giai đoạn 2021-2030	
32	Mỗi cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp có thể dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số								
33	Mỗi người nông dân đều có khả năng truy cập, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giám sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng		Xây dựng nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc để cơ quan quản lý nhà nước, người nông dân đều có khả năng truy cập, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu số về nông nghiệp. Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch	Xây dựng nền tảng dữ liệu	Hệ thống dữ liệu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Giai đoạn 2021-2025	Theo dự

TT	Mục tiêu năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
34	Mỗi di sản của tỉnh đều có hiện diện số và hình thành bản đồ di sản số để người dân, khách du lịch có thể truy cập thuận lợi trên môi trường số		Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đầu tư, phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang theo Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh đã đề ra; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu các điểm đến, các tour, tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch và bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch	Xây dựng chương trình, Dự án	Kế hoạch; Quyết định	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Giai đoạn 2021-2025	toán kinh phí hằng năm